

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 25- Phần VI-I. Sự mâu nhiệm về con sông thứ ba là Hi-đê-ke ở về phía đông bờ cõi A-si-ri.

Chúng ta tiếp tục suy gẫm những sự mâu nhiệm về **Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã**, mà trong bài chúng ta học hôm nay, chúng ta sẽ suy gẫm những sự mâu nhiệm về con sông thứ ba, tên là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri.

Sáng thế ký 2:14a: Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri.

Bản King James version chép: ¹⁴ **And the name** ^{H8034} **of the third** ^{H7992} **river** ^{H5104} **is Hiddekel** ^{H2313} **: that is it which** ^{H1980} **goeth** ^{H6926} **toward the east** ^{H804} **of Assyria**.

Công việc đầu tiên mà chúng ta phải làm trong việc suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời, đó là chúng ta phải có sự hiểu biết về từng chấm, từng nét trong Lời của Đức Chúa Trời (Lời của Đức Chúa Trời là luật pháp của loài người).

Chữ **tên - name** ^{H8034} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **שֵׁם** - **shem**, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **tên, uy quyền, bổn tánh, thanh danh, sự tôn trọng,**

Chữ **thứ ba - the third** ^{H7992} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **שְׁלִישִׁי** - **sheliyshiy**, số 7992 ra từ chữ **שְׁלֹשָׁה** - **shalowsh**, số 7969 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **thứ ba (theo thứ tự), phần thứ ba, lần thứ ba, hạng thứ ba, bộ ba, ba lần;**

Chữ **sông - river** ^{H5104} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **נָהָר** - **nahar**, số 5104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **một dòng sông, để chiếu sáng, để soi sáng, sự thịnh vượng, sự phát đạt, sự vui mừng, sự hào hứng, sự phấn khởi, sự nhóm họp, sự tập họp lại, làm nhẹ đi gánh nặng, làm bớt đi ưu phiền,**

Chữ **Hi-đê-ke - Hiddekel** ^{H2313} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **חִדְדֶּקֶל** - **Chiddeqel**, số 2313 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **nhanh chóng, mau lẹ,**

Chữ **chảy - goeth** ^{H1980} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **יָלַק** - **hâlak**, số 1980 ra từ chữ **יָלַק** - **yâlak**, số 3212 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự bước đi, cách đi, dáng đi, liên tục, không ngừng, thông thạo, tiến về phía trước, đi theo, ăn ở, đối xử, đi qua đi lại, tới điểm đó, lên xuống, tới lui, lang thang, khiến xảy ra để thực hiện ý muốn,**

Chữ **phía đông - the east** ^{H6926} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **קִדְמָה** - **qidmah**, số 6926 của tiếng Hê-bơ-rơ, thuộc về chữ **קֶדֶם** - **qedem**, số 6924 ra từ chữ **קָדָם** - **qadam**, số 6923 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **về phía đông, ở phía trước về thời gian, về nơi chốn, nói trước về điều sẽ xảy ra, sự đi trước, sự đến trước, điều người ta sẽ gặp, sẽ đối diện với, sẽ chạm trán với, điều Đức Chúa Trời đã thấy trước, đã biết trước, đã dự đoán trước, đã làm trước, đã chặn trước, đã giải quyết trước, đã đối phó;**

Chữ **bờ cõi A-si-ri - Assyria** ^{H804} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **אַשּׁוּר** - **Ashshuwr**, số 804 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **có kết quả, thành công, thắng lợi, thành đạt;**

A-si-ri - Assyria là nói theo cách phát âm của chữ **Ashshuwr** trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, cũng là tên của **A-su-rơ**, con trai thứ hai của **Sem**, cháu của **Nô-ê** (Sáng thế ký 10:22; 1 Sử ký 1:17).

Theo hiện trạng của hai con sông mà loài người xác thật trong thế gian này nhìn thấy, thì sông Hi-đê-ke và sông Ó-phơ-rát được gọi là hai sông lớn, đều bắt nguồn từ núi A-ra-rát thuộc Thổ-nhĩ-kỳ ngày nay. Hai sông Ó-phơ-rát và Hi-đê-ke chảy xuống phía Đông-Nam, bao quanh vùng đất mang tên Mê-sô-bô-ta-mi, mà ý nghĩa của tên Mê-sô-bô-ta-mi trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“giữa hai dòng sông”** (do người Hy-lạp và người Rô-ma gọi tên của vùng đất mà Kinh Thánh trong phần Cựu-ước chép là Pha-đan-A-ram, ở về phía Bắc của xứ Ca-na-an).

Sông Hi-đê-ke chảy ở phía Bắc của vùng đất Mê-sô-bô-ta-mi, còn sông Ó-phơ-rát chảy phía Nam của vùng đất Mê-sô-bô-ta-mi mà nguồn của hai con sông này đều ra từ một nơi, là núi A-ra-rát và điểm cuối của hai con sông này đều đổ vào biển, gọi là Vịnh Ba-tư (Pasian Gulf). Xứ Pha-đan-A-ram này vốn là đồng bằng, là quê hương tổ tiên của người Hê-bơ-rơ, nơi mà Y-sác đã cưới được người vợ là Rê-be-ca và cũng là nơi mà Gia-cốp lấy được hai người vợ là Lê-a và Ra-chê-nê là con gái của La-ban, cùng với Xinh-ba và Bi-la, là hai người hầu gái của La-ban

được cắt cử theo hầu hai con gái của mình, mà hầu hết những người con của Gia-cốp là được sanh ra tại xứ Pha-đan-A-ram này.

Ngày nay người ta không còn nói đến tên Hi-đê-ke nữa, thay vào đó là Tigris và cái tên này người ta gọi theo tính chất của dòng chảy của sông là nhanh, mau lẹ, mà người ta cũng không biết tên gọi này có từ bao giờ.

Tên sông Hi-đê-ke chỉ được chép trong Sáng thế ký đoạn 2 và sách Đa-ni-ên đoạn 10 mà thôi.

Như chúng ta đã biết ý nghĩa mâu nhiệm của chữ **sông** trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, đó là nói về Lời của Đức Chúa Trời phán với loài người, được gọi là sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh Thánh luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, cũng như với ý nghĩa của sông Bi-sôn và Ghi-hôn đều nói về Lời của Đức Chúa Trời, mà sông Bi-sôn là nói về con đường Giê-hô-Va Đức Chúa Trời dùng để dắt dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng lạ lùng của Ngài, mà nơi sáng lạ lùng đó không phải như một nơi chốn trong thuộc thể, mà là thời kỳ, thời đại mà sông Ghi-hôn đó là bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người, mà sự cứu chuộc đó được thi hành trong quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà sông Ghi-hôn là bóng.

Chữ **sông - river**^{H5104} chép trong Sáng thế ký đoạn 2 câu 14 trên, đó là chữ נַחַר - **nahar**, số 5104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một dòng sông, để chiếu sáng, để soi sáng, sự thịnh vượng, sự phát đạt, sự vui mừng, sự hào hứng, sự phấn khởi, sự nhóm họp, sự tập họp lại, làm nhẹ đi gánh nặng, làm bớt đi ưu phiền,*

Lời của Đức Chúa Trời phán với loài người được ví như mưa và tuyết từ trên trời xuống vậy, như Kinh-Thánh đã chép và Lời của Đức Chúa Trời luôn mang tới cho loài người những sự tốt lành, nhưng loài người phải tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì những sự tốt lành đó mới đến với loài người.

Ê-sai 55:1-13: Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các ngươi trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các ngươi đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe Ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các ngươi vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng Ta; hãy nghe Ta, thì linh hồn các ngươi được sống. Ta sẽ lập với các ngươi một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Nay, Ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Nay, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì cơ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các ngươi, đường lối các ngươi chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống rỗng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các ngươi sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các ngươi, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Vùng đất mà hai con sông Hi-đê-ke và Ó-phơ-rát chảy bao quanh cả phía Bắc và phía Nam đó bóng về cội nguồn của loài người, cả thuộc thể và thuộc linh, cũng có nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời được phán ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời ấy là để nuôi dưỡng, để dắt dẫn loài người theo đường lối của Ngài và nếu loài người noi theo đường lối của Đức Chúa Trời, thì linh hồn họ sẽ được uống nước sông thuộc linh này, mà ý nghĩa của tên con sông đó sẽ được ban cho những người nào tiếp nhận và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, như ý nghĩa của chữ

chảy - goeth^{H1980} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **הַלַּק** - **hâlak**, số 1980 ra từ chữ **יָלַק** - **yâlak**, số 3212 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự bước đi, cách đi, dáng đi, liên tục, không ngừng, thông thạo, tiến về phía trước, đi theo, ăn ở, đối xử, đi qua đi lại, tới điểm đó, lên xuống, tới lui, lang thang, khiến xảy ra để thực hiện ý muốn,*

Ma-thi-ơ 7:24-27: **Vậy, kẻ nào nghe và làm theo Lời Ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cất trên đá. Kẻ nào nghe Lời Ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều.**

Tên của mỗi vật đều mang ý của bốn tánh, giá trị, tầm quan trọng, uy quyền của vật đó thể nào, thì tên của con sông mang tên thể nào, thì sẽ ban cho người nào nhận biết giá trị của sông nước đó mà tiếp nhận, mà uống cho mình được hưởng những sự có trong nước đó, thì linh hồn người đó sẽ nhận được các ý nghĩa thuộc về tên của sông nước đó vậy, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán:

Giăng 4:5-14: **Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỗi mệt, Đức Chúa Jêsus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu. Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy cho Ta uống. Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố chợ mua đồ ăn. Người đàn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Ủa kìa! ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa-ma-ri sao? (Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri.) Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: “Hãy cho Ta uống” là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống. Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.**

Giăng 6:43-58: **Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lầm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai Ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng Ta, và Ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng Ta. Ấy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, hễ ai tin thì được sự sống đời đời. Ta là bánh của sự sống. Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. Đây là bánh từ trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời.**

Toàn bộ Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đều mang ý nghĩa của sông Bi-sôn, nghĩa là một lần đủ cả cho loài người, hằng còn mãi theo ý đã định của Đức Chúa Trời. Loài người xác thịt biết rõ tác dụng của các dòng sông chảy trên đất này, không chỉ cung cấp nước để nuôi cây cỏ và cho loài người sử dụng, mà nước sông còn có tác dụng của sự rửa sạch, cùng cuốn đi các loại rác rưởi cùng các vật rơi xuống sông và các vật đó được cuốn đi và đổ xuống biển, là vùng nước mặn có tác dụng huỷ diệt và ngăn trở các loài sinh vật và vi khuẩn phát sinh để huỷ hoại các vật có chất hữu cơ trong mình đó, hầu cho vật đó cùng các loài vi khuẩn

hoạt động trong các vật ấy bị cuốn xuống biển, để giải cứu đất, là bóng về việc loài người sẽ nhờ Lời của Đức Chúa Trời tỏ cho biết các tội lỗi mình đã phạm mà ăn năn xưng ra các tội lỗi đó, để được sự tha tội vậy, đó là ý nghĩa của chữ **ngả** - **heads**^{H7218} chép trong Sáng thế ký 2 câu 10, đó là chữ **רש** - **ro'sh** số 7218 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đầu, đoạn đầu, phần đầu, ngọn, nguồn, khởi đầu, sự rung lắc cái đầu, sự giữ làm rơi rụng ... về nơi chốn, thời gian, về địa vị xã hội, về tầng lớp, đội ngũ, hàng ngũ, hội đoàn, các đoàn thể, sự bắt đầu, sự khởi đầu, nguyên do, căn nguyên, người cầm đầu, kẻ cai trị, các cột trụ, nơi trọng yếu, người cầm đầu, người đứng đầu, những sự gây ảnh hưởng, người chuyên quyền, giám đốc, hiệu trưởng,*

Các ý nghĩa trên rất quan trọng về chức năng và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khi được công bố ra, như dòng sông tuôn chảy, sẽ hành động trong lòng, trong trí óc của người ta, để cáo trách, để nhắc nhở, để đoán xét, như ý nghĩa của chữ **ngả**, là các thời kỳ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ dùng luật pháp, dùng lẽ thật của Ngài để dạy dỗ loài người vậy, từ dân sự cho đến những người cai trị, sẽ phải chịu sự tác động bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Trong các bài trước chúng ta đã học và biết ý nghĩa của chữ **ngả** của bốn con sông, vì Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh Thánh không phải là sách lịch sử, mà là Luật pháp, là ý tưởng của Đức Chúa Trời nghĩ tới loài người và các ý tưởng đó được phán ra và được chép xuống để uốn nắn, tủa sửa, dạy dỗ loài người theo bốn tánh và theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước những sự mà Ngài cho phép phải xảy đến với mọi người mà Ngài đã định cho được sanh ra trong thân thể xác thịt bằng bụi đất trên đất này, để được tôi luyện, được luyện lọc trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài. Mà sự tìm đó sẽ được thực hành liên tục thông qua những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép xảy đến với loài người, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết các ý tưởng có trong lòng của mỗi người, khi những người đó đối diện với mọi sự, dù người ta không biết những sự đó là do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép xảy ra, vì Đức Chúa Trời ở trong mọi sự.

Khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố thì ấy là lúc người ta đối diện với các **ngả** của bốn con sông đã chia ra từ con sông từ trong Ê-đen của Đức Chúa Trời chảy ra để tưới vườn.

Cho dù **ngả thứ nhất** hay là **con sông thứ hai**, hoặc **sông thứ ba**, thì cũng đồng nghĩa với từng **ngả** sông vậy, mà ý nghĩa của chữ **ngả** - **heads**^{H7218} chép trong Sáng thế ký 2 câu 10 trên, đó là chữ **רש** - **ro'sh** số 7218 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đầu, đoạn đầu, phần đầu, ngọn, nguồn, khởi đầu, sự rung lắc cái đầu, sự giữ làm rơi rụng ... về nơi chốn, thời gian, về địa vị xã hội, về tầng lớp, đội ngũ, hàng ngũ, hội đoàn, các đoàn thể, sự bắt đầu, sự khởi đầu, nguyên do, căn nguyên, người cầm đầu, kẻ cai trị, các cột trụ, nơi trọng yếu, người cầm đầu, người đứng đầu, những sự gây ảnh hưởng, người chuyên quyền, giám đốc, hiệu trưởng,*

Chữ **sông** - **river**^{H5104} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **נַהַר** - **nahar**, số 5104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một dòng sông, để chiếu sáng, để soi sáng, sự thịnh vượng, sự phát đạt, sự vui mừng, sự hào hứng, sự phấn khởi, sự nhóm họp, sự tập họp lại, làm nhẹ đi gánh nặng, làm bớt đi ưu phiền,*

Khi người ta đối diện với một **ngả sông** bất kỳ trong bốn con sông này, thì ấy là người ta đang đối diện với Lời của Đức Chúa Trời tùy theo ý nghĩa của tên con sông mà người ấy đối diện với luật pháp văn tự, hoặc với Luật pháp của Thánh Linh sự sống, hoặc cả hai, thì ý nghĩa của chữ **ngả** sẽ trực tiếp hành động trong lòng, trong trí của người ấy. Vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người sẽ hành động trong lòng trong trí của người ấy, khiến hết thảy những sự giấu trong lòng của người ấy phải bộc lộ ra và những sự được bộc lộ ra đó sẽ là bằng chứng về tình trạng sống của linh hồn người đó đối với tiêu chuẩn một dân thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.

Đây là lẽ thật rất quan trọng đối với linh hồn của mỗi người tin Chúa, nhưng bởi vì người ta đã bị lừa dối, bị che khuất bởi những người mang danh người giảng Tin lành nhưng không phải do Đức Thánh Linh chỉ định, khiến cho nhiều người tin Chúa không được biết lẽ thật, mà còn bị những lời giảng không đúng với Lời của Đức Chúa Trời từ môi miệng của các giáo sư giả, mà người ta tự cho rằng, khi họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus

Christ làm Chúa của sự sống mình (theo thủ tục) thì ấy là linh hồn họ đã được tái sanh, đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh Linh rồi. Bởi những sự tin của họ không phải là đức tin nên người ta sẵn sàng chống đối lại lẽ thật, như Kinh-Thánh có chép rằng, người ta lấy sự không công bình mà bắt hiệp lẽ thật (Rô-ma 1:18).

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng Muu luận, sự Khôn ngoan của Ngài là không thể dò, nên khi Ngài xúc dầu cho những người được Ngài sai đi rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, thì chính những người giảng đó cũng không thể ngờ rằng, các Lời mà người ấy đã rao giảng đó đều ở trong quyền phép của Đức Thánh Linh. Khi Lời Chúa được rao giảng ra thì những người nào được nghe các Lời giảng đó thì ấy là họ đang đối diện với các **ngả sông** thuộc linh và tùy theo các Lời của Đức Chúa Trời đã được rao giảng ra đó mà những người được nghe sẽ chịu sự rung, sự lắc, sự giữ những sự đang có, đang đồn luy ở trong lòng, trong trí họ, là những sự không đẹp lòng Đức Chúa Trời và quyền phép của sự sáng trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ khiến những sự đó như bị lửa thiêu đốt vậy, khiến những người nói ra những sự có trong lòng mình, là những sự cay đắng nghịch lại những người đứng giảng các Lời đó, mà không biết rằng, họ đang chống lại quyền phép của Lời Đức Chúa Trời và như vậy, họ đã ở trong lưới bẫy của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Ê-sai 28:9-13: Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thôi bú, mới lia khỏi vú chằng? Vì, với họ phải giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia! Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưới khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Đây là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe. Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bẫy, và bị bắt!

Ma-thi-ơ 13:47-51: Nước thiên đàng cũng giống như một tay lưới thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá. Khi lưới được đầy rồi, thì người đánh cá kéo lên bờ; đoạn, ngồi mà chọn giống tốt để riêng ra, đem bỏ vào rổ, còn giống xấu thì ném đi. Đến ngày tận thế cũng như vậy: các thiên sứ sẽ đến và chia kẻ ác với người công bình ra, ném những kẻ ác vào lò lửa; ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Các người có hiểu mọi điều đó chằng! Các môn đồ thưa rằng: Có hiểu.

Bây giờ chúng ta đến với ý nghĩa của chữ **thứ ba**, nghĩa là **sông thứ ba** chép trong câu 14 trên, đó là chữ **thứ ba - the third**^{H7992} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **שְׁלִישִׁי** - sheliyshiy, số 7992 ra từ chữ **שָׁלוֹשׁ** - shalowsh, số 7969 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **thứ ba (theo thứ tự), phần thứ ba, lần thứ ba, hạng thứ ba, bộ ba, ba lần;**

Chúng ta đã biết ý nghĩa của chữ **ngả - heads**^{H7218} chép trong Sáng thế ký 2 câu 10, đó là chữ **רֹאשׁ** - ro'sh số 7218 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đầu, đoạn đầu, phần đầu, ngọn, nguồn, khởi đầu, sự rung lắc cái đầu, sự giữ làm rơi rụng ... về nơi chốn, thời gian, về địa vị xã hội, về tầng lớp, đội ngũ, hàng ngũ, hội đoàn, các đoàn thể, sự bắt đầu, sự khởi đầu, nguyên do, căn nguyên, người cầm đầu, kẻ cai trị, các cột trụ, nơi trọng yếu, người cầm đầu, người đứng đầu, những sự gây ảnh hưởng, người chuyên quyền, giám đốc, hiệu trưởng;**

Câu 14 trên chép về hai con sông **thứ ba** và **thứ tư** ấy là nói về thời kỳ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ sử dụng Luật pháp của Ngài để dắt dẫn loài người trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài.

Chúng ta đã biết ý nghĩa của **ngả thứ nhất** chép trong Sáng thế ký đoạn 2 câu 11, là nói về sông Bi-sôn, là bóng về Luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời sẽ được ban cho tuyển của Ngài trải các đời, cho tới khi tận thế, vì theo ý nghĩa giấu bên trong chữ **thứ nhất - the first**^{H259} chép trong câu 11 đó, là chữ **אֶחָד** - 'echad, số 259 ra từ chữ **אֶחָד** - 'achad, số 258 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **số một, đầu tiên, trước hết, duy nhất, một lần cho tất cả; trở nên sắc bén, để hiệp làm một, sự suy ra, sự rút ra tiêu điểm, sự tập trung tư tưởng để đi hướng này hay hướng khác;**

Xứ Ha-vi-la là bóng về tấm lòng của những người yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Chúng ta cũng được biết ý nghĩa của chữ **con sông thứ nhì - the second**^{H8145} chép trong Sáng thế ký 2 câu 13,

đó là chữ שֵׁנִי - sheniy, số 8145 ra từ chữ שָׁנָה - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thứ hai, thứ nhì theo thứ tự, để nhắc lại, lần thứ nhì, làm lần nữa về thời gian, để thay đổi, bản sao lục giống hệt như cái ban đầu, tính ưu việt hơn, tốt hơn, sự sửa đổi, sự sửa lại, làm biến đổi, làm biến hoá,*

Tên sông thứ nhì đó là Ghi-hôn - Gihon^{H1521} chép trong Sáng thế ký 2 câu 13, đó là chữ גִּיחֹן - Giychown, số 1521 ra từ chữ גִּיַחַ - giyach, số 1518 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phun vọt ra, sự bộc lộ tràn trề, sự phát hành ra, công việc nặng nề để tỏ ra, sự truyền đạt để báo tin;*

Sông thứ nhì đó là nói về *sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời* sẽ được ban cho qua Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán: **“Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.”** (Giăng 7:38-39)

Như vậy, sông thứ ba mang ý nghĩa về thời kỳ mà những sự có trong nước của sông Bi-sôn và nước của sông Ghi-hôn thuộc linh cùng được tuôn chảy ra trong lòng của những người Hê-bơ-rơ thuộc linh, tức là những người thuộc tuyến dân của Đức Chúa Trời, là dân được chuộc bởi huyết của Chiên con của Đức Chúa Trời Chí cao.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vầy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Trong mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, rất rõ ràng về các Lời sẽ công bố ra môi miệng của họ, đó là **hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người.**

Nhiều người đã hiểu không đúng về Lời Chúa đã phán với các môn đồ của Ngài nên họ nói về Đức Chúa Trời ba ngôi. Khi nói đến danh, là nói đến Uy quyền, Bản tánh, Thanh Danh, sự tôn trọng.

Chữ nhân danh Đức Chúa Cha thì phải áp dụng trong mạch văn mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, phải dạy Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai, như Đức Giê-Hô-Va đã phán với họ về Danh Ngài, là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của họ.

Lê-vi ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Các người chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các người đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các người đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các người hãy tuân mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh của Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Trong mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, có nói về Ngài, là Đức Chúa Con, nghĩa là chỉ những người nào được chỉ định làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ thì mới có quyền nhân Danh, nguyên văn là Trong Uy quyền, trong bản tánh, trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà giảng về sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ cho tới khi Ngài trở lại đón Hội-Thánh của Ngài về thiên đàng, vì việc nhân Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà công bố Lời của Đức Chúa Trời, cùng sự rao giảng về sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ thì chính những người công bố các Lời đó phải nhận được ấn chứng của Đức Thánh Linh, nghĩa là linh hồn những người đó được đồng chết và được sống lại như Đức Chúa Jêsus Christ vậy. Tiếp đến là việc những người sẽ hợp pháp nhân Danh, nghĩa trong Uy quyền, trong bản tánh, trong thanh Danh của Đức Thánh Linh mà rao giảng Tin-Lành quyền phép của nước Đức Chúa Trời cũng phải được ấn chứng bởi Đức Thánh Linh, bởi Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rất rõ ràng: **Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.** Thánh Linh của Đấng Christ cùng ở và cùng làm việc với các môn đồ của Ngài cho tới khi tận thế và như vậy, mọi người tin Chúa đều có thể nhân Danh của Đức

Chúa Jêsus Christ để làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng để rao giảng Tin-Lành cho muôn dân thì chỉ những người được ấn chứng của Đức Thánh Linh vào chức vụ này thì mới làm được mà thôi.

Như vậy, sông thứ ba là Hi-đê-ke là bóng về thời kỳ thứ ba thuộc linh, là thời kỳ như Lời Chúa đã chép, đó là khi Đức Chúa Jêsus Christ đã thắng thế gian và phục sinh vinh quang và sau khi Ngài trở thiên đàng với Đức Chúa Cha, thì từ đó, những người được chọn, mà Kinh-Thánh chép là “**dân Chúa tình nguyện**” sẽ thi hành sự tuôn chảy nước của con sông thứ ba này, như Lời Chúa có chép.

Thi-Thiên 110:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng Ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi người mặc trang sức thánh cũng đến cùng người như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chúa ở bên hữu người sẽ chà nát các vua trong ngày Ngài nổi giận. Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của nước lớn. Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhân đó ngược đầu lên.

Trở lại với con sông thứ ba, là Hi-đê-ke, như chúng ta đã biết hai con sông Hi-đê-ke và Ó-phơ-rát cùng bắt nguồn tại núi A-ra-rát, là nơi con tàu của Nô-ê đã tấp trên đỉnh núi sau một trăm năm mươi ngày nước dâng lên làm ngập lụt đất, nghĩa là vào ngày mười bảy tháng bảy cho tới ngày hai mươi bảy tháng hai vào năm sáu trăm lẻ một của đời Nô-ê, thì Đức Chúa Trời phán với Nô-ê ra khỏi tàu cùng cả nhà của người với muôn vật đã vào tàu đó cùng Nô-ê.

Từ đó cho đến ngày nay, hai con sông là Hi-đê-ke và Ó-phơ-rát bắt nguồn từ núi A-ra-rát chảy xuống đồng bằng mang tên Pha-đan-A-ram, tức là Mê-sô-bô-ta-mi. Từ đây sông Hi-đê-ke chảy ở phía Bắc của vùng đất Mê-sô-bô-ta-mi, còn sông Ó-phơ-rát chảy phía Nam của vùng đất Mê-sô-bô-ta-mi mà điểm cuối của hai con sông này đều đổ vào biển, gọi là Vịnh Ba-tư (Pasian Gulf).

Điều đặc biệt là xứ Pha-đan-A-ram (Mê-sô-bô-ta-mi) nằm giữa hai sông Hi-đê-ke và Ó-phơ-rát, nghĩa là hai sông Hi-đê-ke và Ó-phơ-rát bao bọc toàn bộ xứ Mê-sô-bô-ta-mi này, điều này có nghĩa là xứ Mê-sô-bô-ta-mi được chăm sóc, được nuôi dưỡng bằng nước của hai sông Hi-đê-ke và Ó-phơ-rát trải các đời.

Mọi sự được chép trong sách Sáng thế ký được gọi là đá góc quý báu, là nền bền vững, là đá đã thử nghiệm, mà những sự kiện, những người được chép trong sách Sáng thế ký được coi là mẫu mực về sự cai trị công bình của Đức Chúa Trời đối với loài người cùng những sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên cùng những sự thay đổi trong sự quyết định của Đức Giê-hô-va đều mang ý nghĩa dạy dỗ loài người trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài, nên những sự được chép đó đều mang ý nghĩa thần linh và sự sống, là những sự mâu nhiệm, là sự sáng thật dành cho linh hồn của những người tin Chúa đã nhận biết chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, dù các lời được chép trong văn tự, nhưng những sự đó đều làm chứng cho lẽ thật, là làm chứng cho Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Nên khi chúng ta nhìn vào Lời Đức Chúa Trời chép trong văn tự thì chúng ta phải hiểu theo lẽ thật, cũng như khi chúng ta lái xe trên đường mà nhìn thấy biển báo giao thông, thì chúng ta phải hiểu dấu hiệu đó theo luật giao thông và tuân theo luật giao thông vậy.

Điều này mang ý nghĩa thuộc linh rất quan trọng đối với những người được gọi là tuyển dân của Đức Chúa Trời cho tới khi tận thế, vì Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh là làm chứng về loài người chúng ta.

Xứ Pha-đan-A-ram (cũng là xứ Mê-sô-bô-ta-mi) là nói về nơi sống, nơi cư trú thuộc linh của linh hồn những người tin Chúa đã được phục hồi sự sống mình và dù trong thuộc thể hay thuộc linh thì linh hồn loài người hoặc thân thể xác thịt của người ta cũng phải có nơi cư trú, nơi ẩn náu cho sự sống mình, mà phía Bắc mang ý nghĩa của thiên đàng, nơi Đức Chúa Trời ngự và Ngài là nơi cư ngụ của lòng chúng ta và là nơi cung cấp mọi sự thuộc về sự sống cho chúng ta, còn phía Nam là nói về quyền phép khiến linh hồn chúng ta có nơi trông cậy vào sự dắt dẫn của Đức Thánh Linh theo mô hình của đền tạm.

Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1-40: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên dâng họ dâng lễ vật cho Ta; các người hãy nhận lấy lễ vật của mọi người có lòng thành dâng cho. Đây là lễ vật các

người sẽ nhận lấy của họ: vàng, bạc, và đồng; chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nước, cây si-tim, dầu thấp, hương liệu đựng làm dầu xức và hương, bích ngọc cùng các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phốt và bảng đeo ngực. Họ sẽ làm cho Ta một đền thánh và Ta sẽ ở giữa họ. Hãy làm đền đó y như kiểu đền tạm cùng kiểu các đồ dùng mà Ta sẽ chỉ cho người. Vậy, chúng hãy đóng một cái hòm bằng cây si-tim; bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi, và bề cao cũng một thước rưỡi, lấy vàng ròng bọc trong, bọc ngoài, và chạy đường viền chung quanh hòm bằng vàng. Người cũng hãy đục bốn khoen bằng vàng để tại bốn góc hòm: hai cái bên hông này, hai cái bên hông kia, cùng làm hai cây đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; rồi lòn đòn vào khoen hai bên hông hòm, để dùng đòn khiêng hòm. Đòn sẽ ở trong khoen luôn, không nên rút ra. Người hãy cất vào trong hòm bảng chứng mà Ta sẽ ban cho. Người cũng hãy làm một cái nắp thi ân bằng vàng ròng, bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi. Lại làm hai tượng chê-ru-bin bằng vàng giát mỏng, để hai đầu nắp thi ân, ló ra ngoài, một tượng ở đầu này và một tượng ở đầu kia. Hai chê-ru-bin sẽ xoè cánh ra, che trên nắp thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân. Người hãy để nắp thi ân trên hòm, rồi để vào trong hòm bảng chứng mà Ta sẽ ban cho. Ta sẽ gặp người tại đó, và ở trên nắp thi ân, giữa hai tượng chê-ru-bin, trên hòm bảng chứng, Ta sẽ truyền cho người các mạng lệnh về dân Y-sơ-ra-ên. Người cũng hãy đóng một cái bàn bằng cây si-tim; bề dài hai thước, bề ngang một thước, và bề cao một thước rưỡi, bọc bằng vàng ròng, và chạy một đường viền chung quanh; rồi lên be cho tứ vi bàn, cao chừng bốn ngón tay và chạy cho be một đường viền vàng. Lại đục bốn cái khoen vàng, tra vào bốn góc nơi chân bàn. Khoen sẽ ở gần be, để xô đòn khiêng bàn. Người hãy chuốt đòn bằng cây si-tim, bọc vàng, rồi người ta sẽ dùng khiêng bàn đó. Lại hãy lấy vàng ròng mà làm đĩa, chén, chậu, và ly đựng dùng làm lễ quán. Trên bàn người sẽ để bánh trần thiết cho có luôn luôn trước mặt Ta. Người cũng hãy làm chân đèn bằng vàng ròng. Cái chân, cái thân, cái đài, cái bầu cùng cái hoa của đèn đều làm bằng vàng đánh giát. Hai bên thân đèn sẽ có sáu nhánh nứt ra, ba nhánh ở bên này và ba nhánh ở bên kia. Trong sáu nhánh nứt ra trên chân đèn, mỗi nhánh đều sẽ có ba cái đài hình như hột hạnh nhân cùng bầu và hoa. Trên thân chân đèn, lại cũng sẽ có bốn cái đài hình hột hạnh nhân, bầu và hoa. Trong sáu nhánh từ thân chân đèn nứt ra, hễ cứ mỗi hai nhánh thì dưới có một cái bầu. Bầu cùng nhánh của chân đèn đều bằng vàng ròng nguyên miếng đánh giát. Người cũng hãy làm bảy cái thếp đèn, đặt hễ khi thấp thì chiếu trước chân đèn. Kéo bắt tim cùng đồ đựng tàn đèn cũng sẽ bằng vàng ròng. Người ta sẽ dùng một ta-lăng vàng ròng làm chân đèn này và các đồ phụ tùng của chân đèn. Vậy, người hãy xem, cứ làm y như kiểu đã chỉ cho trên núi.

Xuất Ê-díp-tô Ký 27:1-21: Người cũng hãy đóng một bàn thờ bằng cây si-tim, hình vuông, năm thước bề dài, năm thước bề ngang, và bề cao ba thước. Nơi bốn góc bàn thờ hãy làm sừng ló ra và bọc đồng. Những đồ phụ tùng của bàn thờ thì hãy làm bằng đồng: bình đựng tro, vá,盎, nĩa và bình hương. Lại làm cho bàn thờ một tấm rá bằng lưới đồng; và nơi bốn góc rá làm bốn cái khoen bằng đồng; rồi để rá đó dưới thành bàn thờ, từ dưới chân lên đến nửa bề cao. Cũng hãy chuốt đòn khiêng bàn thờ bằng cây si-tim, bọc đồng, rồi xô vào những khoen; khi khiêng đi, đòn sẽ ở hai bên bàn thờ. Bàn thờ sẽ đóng bằng ván, trổng bông, làm y như đã chỉ cho người trên núi vậy. Người cũng hãy làm cái hành lang cho đền tạm. Về phía nam của hành lang làm bố vi bằng vải gai đậu mịn, dài trăm thước, cùng hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thì bằng bạc. Về phía bắc cũng vậy; bố vi đó có trăm thước bề dài, hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thì bằng bạc. Bố-vi của hành lang về phía tây có năm chục thước bề dài, mười cây trụ và mười lỗ trụ. Bề ngang của hành lang phía trước, tức là phía đông, có năm chục thước: phía hữu có mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ; phía tả có mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ. Còn cửa hành lang có một bức màn dài hai chục thước bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, có thêu, cùng bốn cây trụ và bốn lỗ trụ. Hết thảy trụ xung quanh hành lang đều sẽ có nhờ nuông bạc chấp lại với nhau; đỉnh trụ thì bằng bạc, lỗ trụ thì bằng đồng. Bề dài của hành lang được một trăm thước, bề ngang, mỗi phía, năm chục thước, bề cao năm thước; bố vi sẽ bằng vải gai đậu mịn, còn những lỗ trụ thì bằng đồng. Hết thảy đồ phụ tùng dùng về các việc phụng sự trong đền tạm, cùng cây nọc của đền tạm và cây nọc của hành lang, đều sẽ làm bằng đồng. Người hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem

đến đầu lọc ô-li-ve ép, đặt thấp đèn cho đèn sáng luôn luôn. Trong hội mạc, ở ngoài màn, trước hòm báng chứng, A-rôn cùng các con trai người sẽ lo sửa soạn đèn, hầu cho trước mặt Đức Giê-hô-va đèn cháy luôn luôn từ tối cho đến sáng. y là một luật đời đời cho dòng dõi dân Y-sơ-ra-ên phải giữ.

Chúng ta hãy chú ý về các hướng, cùng các vật được đặt trong đèn tạm của Đức Giê-Hô-Va.

Đền tạm của Đức Giê-Hô-Va đặt theo chiều Đông-Tây-Nam-Bắc.

Chữ **phía đông (hướng đông) - eastward**^{H6924} trong Sáng thế ký đoạn 2 câu 8 trên, đó là chữ **קֶדֶם**-qedem, số 6924 ra từ chữ **קִדְמָה**- qadam, số 6923 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *về phía đông, ở phía trước về thời gian, về nơi chốn, nói trước về điều sẽ xảy ra, sự đi trước, sự đến trước, điều người ta sẽ gặp, sẽ đối diện với, sẽ chạm trán với, điều Đức Chúa Trời đã thấy trước, đã biết trước, đã dự đoán trước, đã làm trước, đã chặn trước, đã giải quyết trước, đã đối phó;*

Hướng Đông của đền tạm là nói về các Lời tiên tri, các Lời tri thức, các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho loài người và cũng là nói về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời. Ngài là cái cửa của chiên.

Giăng 10:7-18: **Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, Ta là cửa của chiên. Hết thảy những kẻ đã đến trước Ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu chuộc; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, Ta quen chiên Ta, và chiên Ta quen Ta, cũng như Cha biết Ta và Ta biết Cha vậy; Ta vì chiên Ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; Ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng Ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi. Nay, tại sao Cha yêu Ta: Ấy vì Ta phó sự sống mình để được lấy lại. Chẳng có ai cất sự sống của Ta đi, nhưng tự Ta phó cho; Ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại; Ta đã lãnh mạng lệnh này nơi Cha Ta.**

Chữ **Hướng tây - the west**^{H3220} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **יָם** - yam, số 3220 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tiếng gầm thét, tiếng gào, tiếng ồn ào của kẻ thù nghịch; Biển Địa trung Hải;*

Thi-Thiên 98:6-9: **Hãy lấy còi và tiếng kèn mà reo mừng trước mặt Vua, tức là Đức Giê-hô-va! Nguyên biển và muôn vật ở trong biển, thế gian cùng những người ở trong thế gian đều nổi tiếng ồn ào lên! Nguyên các sông vỗ tay, núi non cùng nhau hát vui mừng trước mặt Đức Giê-hô-va! Vì Ngài đến dựng đoán xét thế gian: Ngài sẽ lấy sự công bình mà đoán xét thế gian, Dùng sự ngay thẳng mà đoán xét muôn dân.**

Hướng Bắc - the north^{H6828} chép trong câu 11 trên, đó là chữ **צָפֹן** - tsaphan, số 6845 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để che giấu, để bao phủ, để bảo vệ, để che chở, nơi ẩn náu, nơi riêng tư, nơi dự trữ, nơi cung cấp những sự có cần dùng, sự trải ra;*

Hướng nam - the south^{H5045} **southward**^{H5046} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **צָפוֹן** - negeb, số 5045 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho đất hoặc người bị khô nẻ, bị nung, bị rang, khiến cho được mạnh hơn, khiến cho được trở nên cánh tay phải (tay hữu);*

Hành lang của đền tạm là bóng về Lời của Đức Chúa Trời được chép trong toàn bộ Kinh-Thánh cả phần Cựu-ước và phần Tân-ước. Còn phía trong của đền tạm là bóng về những sự bên trong của loài người, cũng được trang bị các vật tương ứng về người bề trong của loài người phải có.

Bên trong đền tạm của Đức Chúa Trời được chia làm hai phần, là Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh.

Nơi thánh là bóng về nơi tấm lòng, tâm trí của người tin Chúa bao gồm **bàn thờ xông hương**, được đặt nơi hướng **Đông** của **nơi thánh**, giáp với tấm màn che giữa nơi Thánh và nơi Chí Thánh. **Hướng Nam** của đền tạm trong nơi Thánh là nơi đặt **Chân Đèn bảy ngọn**. Hướng **Bắc** của đền tạm trong nơi Thánh có **Bàn để Bánh trần**

thiết. Phía bên trong nơi Chí Thánh thuộc về **Hướng Tây** là nơi đặt **Hòm giao ước của Đức Giê-Hô-Va**. Căn cứ vào cách sắp đặt do Đức Giê-Hô-Va quyết định cho Môi-se phải làm theo ý Ngài, thì Hướng Bắc của đền tạm cả bên ngoài và bên trong đền tạm đều mang ý nghĩa của Giao-ước của Đức Chúa Trời, được chép thành văn tự nhưng không bao giờ thay đổi (theo ý nghĩa của sông Bi-sôn), mà Lời của Đức Chúa Trời chép trong Giao-ước đó là nơi dân sự của Đức Chúa Trời trông cậy vào sự thành tín của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời như đã chép trong Kinh-Thánh, mà tên của sông Hi-đê-ke đó là bóng về sự trợ giúp của Đức Giê-Hô-Va cho những người nào kêu cầu Danh Ngài.

Thi-Thiên 91:1-16: **Người nào ở nơi kín đáo của Đấng Chí cao, sẽ được hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn năng. Tôi nói về Đức Giê-hô-va rằng: Ngài là nơi nương náu tôi, và là đồn lũy tôi; Cũng là Đức Chúa Trời tôi, tôi tin cậy nơi Ngài. Ngài sẽ giải cứu người khỏi bẫy chim, và khỏi dịch lệ độc hại. Ngài sẽ lấy lông Ngài mà che chở người, và dưới cánh Ngài, người sẽ được nương náu mình; Lẽ thật của Ngài là cái khiên và cái can của người. Người sẽ chẳng sợ hoặc sự kinh khiếp ban đêm, hoặc tên bay ban ngày, hoặc dịch lệ lấy ra trong tối tăm, hay là sự tàn diệt phá hoại đang lúc trưa. Sẽ có ngàn người sa ngã bên người, và muôn người sa ngã bên hữu người. Song tai họa sẽ chẳng đến gần người. Người chỉ lấy mắt mình nhìn xem, và sẽ thấy sự báo trả cho kẻ ác. Bởi người đã nhờ Đức Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, và Đấng Chí cao làm nơi ở mình, nên sẽ chẳng có tai họa gì xảy đến người, cũng chẳng có ôn dịch nào tới gần trại người. Vì Ngài sẽ ban lệnh cho thiên sứ Ngài, bảo gìn giữ người trong các đường lối người. Thiên sứ sẽ nâng người trên bàn tay mình, e chân người vấp nhằm hòn đá chướng. Người sẽ bước đi trên sư tử và rắn hổ mang; Còn sư tử tư và con rắn, người sẽ giày đạp dưới chân. Bởi vì người yêu mến Ta, nên Ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bởi vì người biết Danh Ta. Người sẽ kêu cầu Ta, Ta sẽ đáp lời người; Trong sự gian truân, Ta sẽ ở cùng người, giải cứu người, và tôn vinh người. Ta sẽ cho người thỏa lòng sống lâu, và chỉ cho người thấy sự cứu chuộc của Ta.**

Nơi Chí Thánh bên trong đền tạm ở về Hướng Tây của đền tạm, mang ý nghĩa về sự thành tín của Đức Giê-Hô-Va sẽ luôn bảo vệ dân sự của Đức Chúa Trời trong bất kỳ thời đại nào, một khi đền tạm của Đức Giê-Hô-Va được dân sự của Đức Chúa Trời bảo vệ và duy trì sự thờ phượng với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình.

Hướng Đông của đền tạm là cửa của đền tạm, nơi các thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va sẽ vào, ra để hầu việc Đức Giê-Hô-Va theo như mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va đã chỉ định.

Xuất Ê-díp-tô Ký 27:20-21: **Người hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem đến dầu lọc ô-li-ve ép, đặt thấp đèn cho đèn sáng luôn luôn. Trong hội mạc, ở ngoài màn, trước hòm báng chứng, A-rôn cùng các con trai người sẽ lo sửa soạn đèn, hầu cho trước mặt Đức Giê-hô-va đèn cháy luôn luôn từ tối cho đến sáng. Ấy là một luật đời đời cho dòng dõi dân Y-sơ-ra-ên phải giữ.**

Hướng Nam của đền tạm trong nơi Thánh là nơi đặt **Chân Đèn bảy ngọn**. Là nơi khi thầy tế lễ vào hầu việc Đức Giê-Hô-Va trong nơi thánh, thì sự sáng từ nơi Chân đèn bảy ngọn, là bóng về Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ soi dẫn, sẽ dạy dỗ các tội tớ của Ngài biết phải làm gì và làm như thế nào theo ý muốn của Đức Giê-Hô-Va.

Hướng Bắc của đền tạm trong nơi Thánh có **Bàn để Bánh trần thiết**. Đó là bóng về Giao-ước của Đức Giê-Hô-Va lập với dân sự của Ngài và với các thầy tế lễ được Đức Giê-Hô-Va chỉ định thi hành chức vụ hầu việc Ngài, cùng với Giao-ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với dân sự của Ngài và với các tội tớ của Ngài **để che giấu, để bao phủ, để bảo vệ, để che chở, nơi ẩn náu, nơi riêng tư, nơi dự trữ, nơi cung cấp những sự có cần dùng, sự trải ra;**

Giô-suê 1:1-9: **Sau khi Môi-se, tội tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tội tớ của Môi-se, mà rằng: Môi-se, tội tớ của Ta, đã chết; bây giờ người và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-dan, đặt vào xứ mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phàm nơi nào bàn chân các người đạp đến, thì Ta ban cho các người, y như Ta đã phán cùng Môi-se. Địa phận các người sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ó-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. Trót đời người sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt người. Ta sẽ ở cùng người**

như Ta đã ở cùng Môi-se; Ta sẽ không lìa người, không bỏ người đâu. Hãy vững lòng bền chí, vì người sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà Ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thủy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ Ta, đã truyền cho người; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ người đi đâu cũng đều được thịnh vượng. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.

Hướng Tây trong đền tạm của Đức Giê-hô-va là nơi đặt **Hòm giao ước của Đức Giê-hô-va**. Đó là bóng về sự cai trị Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng sẽ luôn che chở, bảo vệ, gìn giữ lòng và trí của dân sự, nếu dân sự của Đức Chúa Trời tin cậy nơi Danh Ngài và vâng giữ các mạng lệnh của Ngài. Giê-hô-va Đức Chúa Trời muốn dân sự của Ngài phải nhận biết Ngài là Chúa, Ngài có quyền chuộc dân của Ngài, vì loài người ra từ Đức Chúa Trời và thuộc về Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng Thành Tín, đã phán Lời của Ngài ra thì Ngài có quyền làm trọn.

Lê-vi ký 25:1-55: Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se tại trên núi Si-na-i rằng: Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các người đã vào xứ Ta sẽ ban cho rồi, thì đất phải nghỉ, giữ một lễ sa-bát cho Đức Giê-hô-va. Trong sáu năm, người sẽ gieo ruộng và hót nho mình, cùng thâu hoạch thổ sản. Nhưng năm thứ bảy sẽ là năm sa-bát, để cho đất nghỉ, tức là một năm sa-bát cho Đức Giê-hô-va; người chẳng nên gieo ruộng mình hay là hót nho mình; chẳng nên gặt lại những chi đã tự mọc lên sau khi mùa màng, và đừng hái nho của vườn nho không hót sữa: ấy sẽ là một năm cho đất nghỉ. Phàm vật gì mà đất sanh sản trong năm sa-bát, sẽ dùng làm đồ ăn cho người, cho tôi trai tớ gái người, cho kẻ làm thuê của người, và cho kẻ ngoại bang kiều ngụ với người; cùng luôn cho lục súc và thú vật ở trong xứ người nữa; hết thủy thổ sản dùng làm đồ ăn vậy. Người cũng hãy tính bảy tuần năm tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm này sẽ là bốn mươi chín năm; rồi đến ngày mồng mười tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các người phải thổi kèn vang trong khắp xứ. Các người phải làm cho năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do cho hết thủy dân trong xứ. Ấy sẽ là năm hân hỷ cho các người; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình, và ai nấy đều trở về gia quyến mình. Năm thứ năm mươi này là một năm hân hỷ cho các người, không nên gieo, không nên gặt vật chi đất tự sanh sản, và cũng chẳng nên hái nho không có hót sữa, vì là một năm hân hỷ, sẽ làm thánh cho các người; phải ăn những thổ sản sanh sản ra nơi đồng ruộng. Trong năm hân hỷ này, các sản nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ. Nếu các người bán hay là mua vật chi với kẻ lân cận mình, thì chớ lặn anh em mình. Người sẽ cứ lấy số năm từ sau năm hân hỷ mà mua với kẻ lân cận mình; còn người, cứ lấy theo số năm có hoa lợi mà bán. Tùy theo số năm sau năm hân hỷ, người sẽ bù thêm giá; tùy theo số năm ít, người sẽ giảm bớt giá; vì theo số mùa gặt mà người bán cho người. Chớ ai trong vòng các người làm lặn kẻ lân cận mình; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời, vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. Các người khá làm theo mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta và noi theo, như vậy sẽ được ăn ở bình yên trong xứ. Đất sẽ sanh sản hoa lợi cho các người, các người sẽ ăn no và được ở bình yên trong xứ. Vì các người nói rằng: Nếu chúng tôi chẳng gieo, chẳng gặt mùa màng, thì trong năm thứ bảy sẽ lấy chi mà ăn? Năm thứ sáu, Ta sẽ giáng phước cho các người, và năm ấy sẽ trúng mùa bù ba năm. Năm thứ tám, các người sẽ gieo và ăn hoa lợi của mùa màng cũ cho đến mùa màng mới của năm thứ chín. Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về Ta, các người ở cùng Ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại. Nếu anh em người trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải đến chuộc phần đất anh em người đã bán. Nếu người nào không có ai được quyền chuộc lại, nhưng tự lo cho có chi chuộc lại được, thì phải tính từ năm đã bán bồi số tội cho chủ mua, rồi người sẽ được nhận sản nghiệp mình lại. Nếu nguyên chủ không tìm đủ giá dâng trả cho, đất bán sẽ thuộc về người chủ mua cho đến năm hân hỷ; đoạn đất sẽ ra khỏi tay chủ mua và về nguyên chủ. Nếu người nào bán một cái nhà ở trong thành có vách bọc, thì có được phép chuộc lại

cho đến giáp một năm sau khi bán; phép chuộc lại của người chỉ trong một năm trọn vậy. Còn nếu không chuộc lại trước khi giáp hạn một năm trọn, thì nhà ở trong thành có vách bọc đó sẽ về chủ mua và dòng dõi người mãi mãi; đến năm hân hỷ nhà đó không ra khỏi tay họ. Nhưng các nhà ở nơi hương thôn không có vách bọc lấy, thì kể như ruộng đất; chủ bán có phép chuộc lại; đến năm hân hỷ nhà sẽ về nguyên chủ. Còn về các thành của người Lê-vi, và về các nhà của họ ở trong thành đó, thì người Lê-vi luôn luôn có quyền chuộc lại. Ai mua của người Lê-vi một cái nhà tại trong thành người Lê-vi, đến năm hân hỷ nhà đó sẽ về nguyên chủ; vì các nhà của tại trong những thành người Lê-vi là sản nghiệp của họ giữa dân Y-sơ-ra-ên. Những ruộng đất thuộc về thành người Lê-vi không phép bán, vì là nghiệp đời đời của họ. Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, tài sản người lặn lặn tiêu mòn, thì hãy cứu giúp người, mặc dầu là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người cứ ở cùng người. Chớ ăn lời, cũng đừng lấy lợi người; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời mình, thì anh em người sẽ ở cùng người. Chớ cho người vay bạc ăn lời và đừng cho mượn lương thực đặng lấy lời. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng ban cho các người xứ Ca-na-an, và làm Đức Chúa Trời của các người. Nếu anh em ở gần người trở nên nghèo khổ, đem bán mình cho người, chớ nên bắt người làm việc như tôi mọi; người ở nhà người như kẻ làm thuê, người ở đậu, sẽ giúp việc người cho đến năm hân hỷ: đoan người và con cái người thôi ở nhà người, trở về nhà và nhận lấy sản nghiệp của tổ phụ mình. Vì ấy là những tôi tớ Ta mà Ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô; không nên bán họ như người ta bán tôi mọi. Người chớ lấn lướt mà khắc bạc họ, nhưng phải kính sợ Đức Chúa Trời người. Còn tôi trai tớ gái thuộc về người, thì sẽ do các dân chung quanh mình mà ra; ấy do nơi những dân đó mà các người mua tôi trai tớ gái. Các người cũng có phép mua tôi mọi trong bọn con cái của kẻ khách kiều ngụ nơi mình và của họ hàng chúng nó sanh ra trong xứ các người; vậy, họ sẽ làm sản nghiệp của các người. Các người để họ lại làm cơ nghiệp cho con cháu mình; hằng giữ họ như kẻ tôi mọi. Nhưng về phần anh em các người, là dân Y-sơ-ra-ên, thì không ai nên lấn lướt mà khắc bạc anh em mình. Khi một khách ngoại bang hay là một người kiều ngụ nơi người trở nên giàu, còn anh em người ở cùng họ lại nên nghèo, đem bán mình cho kẻ khách ngoại bang kiều ngụ nơi người, hay là cho một người nào trong nhà kẻ khách ngoại bang ấy, sau khi đã đem bán mình rồi, thì sẽ có phép chuộc lại: một anh em người được chuộc người lại, hoặc bác chú, hoặc con của bác chú; hoặc một người thân thích cũng được chuộc người lại; hay là nếu người có thể, thì chính người phải chuộc mình lấy. Người sẽ tính cùng chủ mua từ năm nào mình đã bán mình cho đến năm hân hỷ; và giá bán sẽ tính theo số năm nhiều hay ít: tức là tính như ngày công của người làm thuê vậy. Nếu còn nhiều năm thì hãy cứ số năm này, cân phân theo giá đã bán mình mà chuộc lại; nếu đến năm hân hỷ còn ít năm, thì hãy tính với chủ mua cứ theo số năm này mà thối hồi số mua mình lại. Họ đối cùng chủ như một người làm thuê năm, chủ không nên lấn lướt mà khắc bạc người trước mặt người. Nếu người không được chuộc lại bởi các thế ấy, đến năm hân hỷ người và các con trai người sẽ được ra tự do. Vì dân Y-sơ-ra-ên là tôi tớ của Ta, tức các tôi tớ mà Ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.

Ê-sai 55:1-13: Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe Ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các người vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng Ta; hãy nghe Ta, thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Nay, Ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Nay, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì có Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao

hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Và, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài phải nhận biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng cội rễ của cuộc sáng thế, Ngài là Chúa của muôn vật và loài người là con trai của Đức Chúa Trời và Ngài là sự sống của loài người, vì ngoài Ngài ra, loài người sẽ không thể làm chi được.

Giê-rê-mi 31:1-40: Đức Giê-hô-va phán: Trong lúc đó, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của hết thảy họ hàng Y-sơ-ra-ên; chúng nó sẽ làm dân của Ta. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Dân sót lại thoát khỏi gươm đao, tức là Y-sơ-ra-ên, đã được ơn trong đồng vắng, khi Ta đi khiến chúng nó được yên nghỉ. Đức Giê-hô-va từ thuở xưa hiện ra cùng tôi và phán rằng: Phải, Ta đã lấy sự yêu thương đời đời mà yêu người; nên đã lấy sự nhân từ mà kéo người đến. Ta sẽ dựng lại người, thì người sẽ được dựng, hỡi gái đồng trinh Y-sơ-ra-ên! Người sẽ lại cầm trống cơm làm trang sức, đi làm một với những người nhảy múa vui vẻ. Người sẽ lại trồng vườn nho trên núi Sa-ma-ri, những kẻ trồng sẽ trồng và sẽ được hái trái. Sẽ có ngày, những kẻ canh trên các núi Ép-ra-im kêu rằng: Hãy trở dậy, chúng ta hãy lên núi Si-ôn, đến cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta! Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy trở tiếng reo vui vì Gia-cốp; hãy hò hét lên vì dân làm đầu các nước. Khá rao truyền ngợi khen mà rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy cứu dân Ngài, là dân còn sót của Y-sơ-ra-ên. Nay, Ta sẽ đem chúng nó về từ xứ phương bắc, nhóm lại từ các đầu cùng đất. Trong vòng chúng nó sẽ có kẻ dui, kẻ què, đàn bà có nghén, đàn bà đẻ, hiệp nên một hội lớn mà trở về đây. Chúng nó khóc lóc mà đến, và Ta sẽ dắt dẫn trong khi chúng nó nài xin Ta; Ta sẽ đưa chúng nó đi dọc bờ các sông, theo đường bằng thẳng, chẳng bị vấp ngã. Vì Ta làm cha cho Y-sơ-ra-ên, còn Ép-ra-im là con đầu lòng của Ta. Hỡi các nước, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va; hãy rao Lời ấy ra trong các cù lao xa! Khá nói rằng: Đấng đã làm tan lạc Y-sơ-ra-ên sẽ thâu nhóm nó lại, sẽ giữ như kẻ chăn giữ bầy chiên mình. Vì Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, cứu khỏi tay kẻ mạnh hơn. Họ sẽ đến và hát trên nơi cao của Si-ôn; sẽ trôi chảy đến ơn phước của Đức Giê-hô-va, đến lúa mì, rượu mới, dầu, và con nhỏ của chiên và bò; lòng họ sẽ như vườn đượm nhuần, chẳng buồn rầu chi nữa hết. Bấy giờ gái đồng trinh sẽ vui mừng nhảy múa, các người trai trẻ và các ông già cũng sẽ vui chung; vì Ta sẽ đổi sự sầu thảm chúng nó ra vui mừng, yên ủi chúng nó, khiến được hớn hở khỏi buồn rầu. Ta sẽ làm cho lòng các thầy tế lễ chán chê vì đồ ăn béo; dân Ta sẽ no nê về ơn phước của Ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Tại Ra-ma nghe có tiếng than thở, khóc lóc đặng cay. Ra-chên khóc con cái mình, mà không chịu yên ủi về con cái mình, vì chúng nó không còn nữa! Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy nín tiếng người, đừng than khóc, mắt người đừng sa lụy, vì công việc của người sẽ được thưởng; chúng nó sẽ trở về từ xứ kẻ thù, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Sẽ có sự trông mong cho kỳ sau rốt của người; con cái người sẽ trở về bờ cõi mình. Ta nghe Ép-ra-im vì mình than thở rằng: Ngài đã sửa phạt tôi, tôi bị sửa phạt như con bò tơ chưa quen ách. Xin Chúa cho tôi trở lại, thì tôi sẽ được trở lại; vì Chúa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi! Thật, sau khi tôi bị trở lại, tôi đã ăn năn; sau khi tôi được dạy dỗ, tôi đã vỗ đùi. Tôi nhục nhơ hổ thẹn, vì đã mang sự sỉ nhục của tuổi trẻ. Vậy thì Ép-ra-im há là con rất thiết của Ta, là con mà Ta ưa thích sao? Mỗi khi Ta nói nghịch cùng nó, Ta còn nhớ đến nó lắm. Cho nên Ta đã động lòng vì nó; phải, Ta sẽ thương xót nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Hãy dựng nêu, đặt trụ chỉ lối; hãy để lòng về đường cái, nơi đường người đã noi theo. Hỡi gái đồng trinh Y-sơ-ra-ên, hãy trở về các thành này thuộc về người! Hỡi gái bội nghịch, người sẽ đi đông dài cho đến chừng nào? Vì Đức Giê-hô-va đã dựng nên một sự mới trên đất: ấy là người nữ sẽ bao bọc người nam. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Khi Ta đã đem những phu tù trở về, thì trong đất Giu-đa và các thành nó, người ta sẽ còn nói lời này: Hỡi chỗ ở của sự công bình, núi của sự thánh khiết kia,

nguyên xin Đức Giê-hô-va ban phước cho người! Giu-đa cùng mọi thành nó, những người làm ruộng và những kẻ dẫn bầy sẽ ở chung tại đó. Vì Ta đã làm cho lòng mệt mỏi được no nê, và mỗi lòng buồn rầu lại được đầy đầy. Bấy giờ tôi thức dậy, thấy giấc ngủ tôi ngon lắm. Đức Giê-hô-va phán: Đây, những ngày đến, bấy giờ Ta sẽ lấy giống người và giống thú vật mà gieo nơi nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa. Như Ta đã canh giữ chúng nó đặng nhỏ, phá, đổ, diệt và làm khốn khổ thể nào, thì Ta cũng sẽ canh giữ để dựng và trồng thể ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy. Trong những ngày đó, người ta sẽ không còn nói: Ông cha ăn trái nho chua mà con cháu phải ghê răng. Nhưng mỗi người sẽ chết vì sự gian ác mình; hễ ai ăn trái nho chua, thì nấy phải ghê răng vậy. Đức Giê-hô-va phán: Đây, những ngày đến, bấy giờ Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà Ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày Ta nắm tay đất ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng Ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân Ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết Ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là Danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt Ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt Ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu trên có thể đo được trời, dưới có thể dò được nền đất; thì cũng vậy, Ta sẽ bỏ trọn cả dòng giống Y-sơ-ra-ên vì cớ mọi điều chúng nó đã làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Đây, những ngày đến, khi thành sẽ được xây lại cho Đức Giê-hô-va, từ tháp Ha-na-nê-ên cho đến cửa góc. Dây đo sẽ giăng thẳng qua trên đồi Ga-rép, và vòng quanh đến đất Gô-a. Cả nơi trũng của thây chết và tro, hết thảy đồng ruộng cho đến khe Xết-rôn và đến góc cửa ngựa về phía đông, đều sẽ được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và đời đời sẽ không bị nhổ đi và đổ xuống nữa.

Hướng Đông của đền tạm của Đức Giê-hô-va là cửa dành cho các thầy tế lễ người Lê-vi và những người Lê-vi được chỉ định vào chức vụ hầu việc Đức Giê-hô-va tại nơi đền tạm, và cùng là cửa của chiêm, vì hết thảy dân Y-sơ-ra-ên là bóng về mọi người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà được trở nên một dân thánh một thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.

Hai con sông là Hi-đê-ke và Ó-phơ-rát chảy bao bọc toàn bộ xứ Mê-sô-bô-ta-mi này là bóng về sự cai trị của Đức Chúa Trời đối với tuyến dân của Ngài và sự cai trị đó được chép trong Kinh-Thánh mà nơi cuối cùng của hai con sông này là hướng Đông của xứ Mê-sô-bô-ta-mi và nơi cuối cùng là biển Ba-tư, còn được gọi là Vịnh Ba-tư (Pasian Gulf).

Nơi cuối cùng của hai con sông này mang ý nghĩa về sự Giao-ước của Đức Chúa Trời đối với những người nào sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà được sự tha tội, và được sự cứu chuộc.

Biển (vịnh Ba-tư) là biển nước mặn, độ mặn của muối mang hình bóng về lòng thương xót của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với loài người và sự thương xót đó được thể hiện qua sự tha thứ mọi tội lỗi của loài người.

Cô-lô-se 1:1-29: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, cùng Ti-mô-thê là anh em, gửi cho các anh em chúng ta ở thành Cô-lô-se, là những người thánh và trung tín trong Đấng Christ: nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta! Trong khi chúng tôi cầu nguyện cho anh em không thôi, thì cảm tạ Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. Vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em nơi Đức Chúa Jêsus Christ và về sự yêu thương của anh em đối với mọi thánh đồ, vì cớ sự trông cậy để dành cho anh em ở trên trời là sự trước kia anh em đã nhờ đạo Tin Lành chân thật mà biết đến. Đạo Tin Lành đó ở giữa anh em cũng như ở trong cả thế gian; lại kết quả và tấn bộ cũng như trong anh em, từ ngày mà anh em đã nghe rao truyền ơn Đức Chúa Trời và đã học cho thật biết ơn đó, y như Ê-pháp-ra là bạn đồng sự thiết nghĩa với chúng tôi đã dạy anh em;

người giúp đỡ chúng tôi như một kẻ giúp việc trung thành của Đấng Christ, và đã tỏ ra cho chúng tôi biết lòng yêu thương mà anh em cảm chịu bởi Đức Thánh Linh. Cho nên, chúng tôi cũng vậy, từ ngày nhận được tin đó, cứ cầu nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đầy đủ sự hiểu biết về ý muốn của Ngài, với mọi thứ khôn ngoan và hiểu biết thiêng liêng nữa, hầu cho anh em ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đặng đẹp lòng Ngài mọi đường, nảy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, nhờ quyền phép vinh hiển Ngài, được có sức mạnh mọi bề, để nhịn nhục vui vẻ mà chịu mọi sự. Hỡi tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy đủ của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời. Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi ý tưởng và việc ác mình, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã nhờ sự chết của Con Ngài chịu lấy trong thân thể của xác thịt mà khiến anh em hòa thuận, đặng làm cho anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh sạch không vết, không chỗ trách được; miễn là anh em tin Chúa cách vững vàng không núng, chẳng hề dời khỏi sự trông cậy đã truyền ra bởi đạo Tin Lành mà anh em đã nghe, là đạo được giảng ra giữa mọi vật dựng nên ở dưới trời, và chính tôi, Phao-lô, là kẻ giúp việc của đạo ấy. Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng Christ, là Hội thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài. Tôi làm kẻ giúp việc của Hội thánh đó, bởi sự phân phát của Đức Chúa Trời, là Đấng giao cho tôi cái phần việc truyền đạo Chúa cho anh em cách trọn vẹn, tức là sự mâu nhiệm đã giấu kín trải các đời các kiếp, mà nay tỏ ra cho các thánh đồ Ngài. Vì Đức Chúa Trời muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển của sự mâu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thể nào, nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển. Ấy là Ngài mà chúng tôi rao giảng, lấy mọi sự khôn ngoan răn bảo mọi người, dạy dỗ mọi người, hầu cho bày tỏ mọi người trở nên trọn vẹn trong Đấng Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy cũng là vì đó mà tôi làm việc, nhờ Ngài giúp đỡ mà chiến đấu, là sức hành động cách có quyền trong tôi.